

Bản án số: **143/2024/HS-ST**
Ngày 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng

2. Ông Huỳnh Ngọc Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn P; sinh năm 1983, tại Thành phố H, nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không; chỗ ở: 1 A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Ngô Thị C (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục số 1474/QĐ-UB, thời hạn 18 tháng, do có hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng. Đến ngày 10/4/2004, chấp hành xong.

- Ngày 28/10/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định số 5840/QĐ-UB về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 31/12/2008, được tái hòa nhập cộng đồng.

- Ngày 06/02/2015, Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 17/9/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 335/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng. Đến ngày 07/4/2017 chấp hành xong.

- Ngày 03/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 179/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Đến ngày 24/7/2019, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ, ngày 06/3/2024, Tổ tuần tra Công an P3, Quận H tuần tra đến đầu hẻm A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lê Văn P1 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, P1 ném từ tay phải của mình xuống đất ngay chỗ P1 đang đứng 01 gói nylon đựng 02 đoạn ống nhựa màu hồng chứa chất bột, 13 đoạn ống nhựa trong suốt chứa chất bột, 06 gói giấy bạc chứa chất bột (P1 khai nhận là ma túy loại Heroin của P1 dùng để bán). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của P1 số tiền 170.000 đồng. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải P1 và đưa vật chứng về trụ sở Công an P3, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để lập biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Ngày 07/3/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q1 phối hợp cùng Công an P4, Quận H thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn P1 tại địa chỉ 1 A, Phường A, Quận H. Qua khám xét, Công an không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 3245/KL-KTHS ngày 14/03/2024, Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn P1 và hình dấu Công an P3, Quận H bên trong có 01 gói nylon đựng:

- Bột màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu hồng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1334g (không phải một ba ba bốn gam), loại Heroine;

- Bột màu trắng trong 13 đoạn ống nhựa trong suốt đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0566g (Một phẩy không năm sáu sáu gam), loại Heroine;

- Bột màu trắng trong 06 gói giấy bạc đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6738g (không phải sáu bảy ba tám gam), loại Heroine.

Quá trình điều tra, Lê Văn P1 khai nhận: Nguồn gốc số ma túy Công an phát hiện thu giữ là do P1 được một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) có đặc điểm: khoảng 45 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người vừa, có hình xăm trên tay phải, nói giọng

miền N đưa cho P1 để P1 bán cho người nghiện giúp T. Cụ thể: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 06/3/2024, P1 đi bộ đến hẻm A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy sử dụng thì gặp T. Lúc này, P1 hỏi mua heroin với giá 50.000 đồng nhưng T không đồng ý bán do số tiền Phong mua không đủ. T đề nghị P1 giúp T bán ma túy, đổi lại T sẽ cho P1 heroin để sử dụng. P1 đồng ý nên T cho P1 heroine sử dụng. Sau khi P1 sử dụng heroine xong, T đưa cho P1 01 gói nylon đựng nhiều đoạn ống nhựa và gói giấy bạc chứa heroin, T nói giá bán đối với gói giấy bạc chứa heroin là 180.000 đồng, đối với đoạn ống nhựa chứa heroin là 90.000 đồng. Sau đó, T đi đâu P1 không rõ.

Một lúc sau, có 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) lần lượt đến gặp P1 hỏi mua heroin và P1 đã bán được 02 đoạn ống nhựa chứa heroin, thu được số tiền 170.000 đồng (do có 01 người nghiện không đủ tiền nên P1 bán với giá 80.000 đồng/01 tép heroin). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi P1 đang đứng trước đầu hẻm S H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh chờ bán ma túy cho người nghiện thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy có trong nước tiểu đối với Lê Văn P1 cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong số 994/24 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn P1 và hình dấu Công an P3, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q.

- Số tiền 170.000 đồng là tiền Phong thu được từ việc bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS-Q8 ngày 17/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn P1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn P1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 15 giờ, ngày 06/3/2024, tại đầu hẻm số A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Văn P1 có hành vi cất giữ trái phép 1,8638g (một phẩy tám sáu ba tám gam) ma túy ở thể rắn, loại heroine, với mục đích để bán cho người nghiện thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Văn P2 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Bị cáo nhiều lần có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt vi phạm hành chính. Điều này thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt. Do đó, khi lượng

hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 994/24 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn P1 và hình dấu Công an P3, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q chứa ma túy, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 170.000 đồng tạm giữ của bị cáo, xét là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người đàn ông tên T đưa ma túy cho bị cáo nhờ bán giúp, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn P1 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

Phạt bị cáo Lê Văn P1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 994/24 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn P1 và hình dấu Công an P3, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng.

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/5/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn P1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc